

Số: 136/CPNT2-TCNSĐT
“V/v: Gửi Báo cáo thường niên năm 2013”

Nhơn Trạch, ngày 18.. tháng 03 năm 2014

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2

Trụ sở chính : Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai

Điện thoại : 0612 225893 Fax: 0162 225897

Người thực hiện CBTT: Trịnh Quốc Thắng

Địa chỉ: Ấp 3, xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại di động: 093 8855809; Điện thoại cơ quan: 0612 225899; Fax: 0612.225897; E-mail: trinhthang@pvnt2.com.vn;

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: (Theo yêu cầu công bố thông tin định kỳ tại công văn số 157/SGDHN-QLNY ngày 20/02/2014 của Sở GDCK Hà Nội):

- Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 xin gửi đến quý cơ quan Báo cáo thường niên năm 2013 của Công ty (đính kèm).

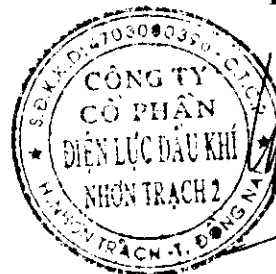
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

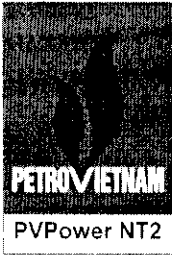
Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HDQT; GD
- Lưu VT; PT. CBTT

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ
THÔNG TIN**



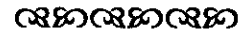
Trịnh Quốc Thắng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ NHƠN TRẠCH 2

PETROVIETNAM POWER NHON TRACH 2 JOINT STOCK COMPANY

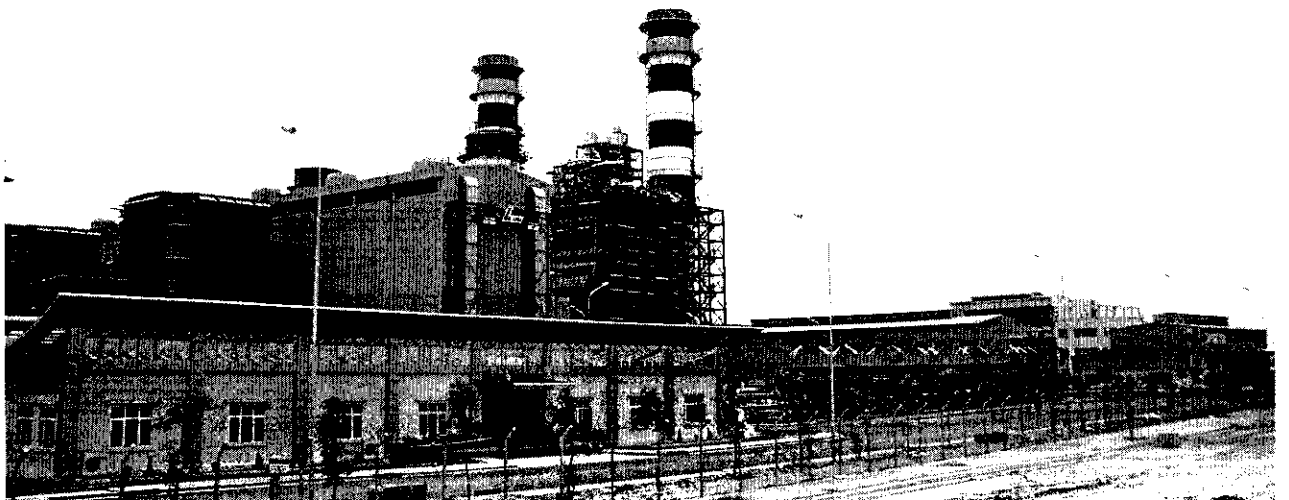
PVPOWER NT2



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2013

PVPOWER NT2



NHON TRẠCH, THÁNG 03 NĂM 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

PHẦN I: THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Số 3600897316 đăng ký lần đầu ngày 20/06/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 12/09/2012
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 2.560 tỷ đồng
- Trụ sở chính : Xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, Đồng Nai
- Điện thoại : 0612 225893 Fax: 0162 225897
- Website : www.pvpnt2.com
- Mã cổ phiếu : NT2
- **Niêm yết:**
 - Số lượng cổ phiếu lưu hành: 256.000.000 cổ phiếu
 - Sàn : UPCOM
 - Ngày niêm yết : 22/01/2010
 - Vốn điều lệ hiện tại : 2.560.000.000.000 đồng

2. Quá trình hình thành và phát triển:

2.1 Các mốc sự kiện chính: Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (Sau đây gọi là "Công ty")

- Ngày 15/06/2007: Thành lập Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2:
 - + Trụ sở chính: Xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
 - + Vốn điều lệ 2.560 tỷ VNĐ,
 - + Công ty được thành lập, để làm Chủ đầu tư và vận hành khai thác Nhà máy điện tuabin khí chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2, công suất 750 MW.
- Ngày 20/06/2007, Sở Kế hoạch Đầu tư Đồng Nai cấp Giấy phép kinh doanh số 4703000396.
- Ngày 29/04/2009, ký kết hợp đồng EPC xây dựng Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
- Ngày 27/6/2009, đồng chí Nguyễn Minh Triết - nguyên Chủ tịch nước chính thức phát lệnh khởi công xây dựng công trình dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
- Ngày 06/04/2010 Ký Hợp đồng Mua bán khí Nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
- Ngày 26/12/2010, Hòa đồng bộ phát điện lần đầu thành công tổ máy tuabin khí số 1 (GT11) lên lưới điện quốc gia.
- Ngày 31/12/2010 CTHĐQT Lê Tự hiếu, Giám đốc Hoàng Xuân Quốc được Đảng và Nhà nước trao tặng Huân chương lao động Hạng Ba.
- Ngày 21/02/2011, Tổ máy tuabin khí – máy phát số 01 (GT11) công suất 250 MW, bắt đầu chính thức đưa vào vận hành thương mại, vượt tiến độ 7 ngày.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

- Ngày 07/03/2011, Tổ máy tuabin khí – máy phát số 02 (GT12) công suất 250 MW được đưa vào vận hành thương mại chính thức, vượt tiến độ 24 ngày.
- Ngày 13/08/2011 Vận hành thương mại Tuabin hơi- Máy phát ST10 – vượt tiến độ 07 ngày.
- Ngày 14/09/2011 Ký kết Hợp đồng bảo trì dài hạn nhà máy.
- Ngày 16/10/2011, toàn bộ Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã hoàn thành toàn bộ công tác xây dựng và chính thức đi vào vận hành thương mại vượt tiến độ 45 ngày.
- Ngày 12/11/2011, Tổ chức Lễ khánh thành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 cấp quốc gia và đón nhận Huân chương Lao động hạng ba do Nhà nước trao tặng cho công ty.
- Năm 2011, PVPowerNT2 đã nhận được 2 giải thưởng quốc tế là “Best ECA Backed Facilities” và “Best Emerging Market Solution” vào năm 2011 cho sự thành công về thu xếp tài chính cho dự án.
- Ngày 02/05/2012 Ký kết Hợp đồng mua bán điện giá tạm tính với EVN.
- Ngày 15/06/2012 kỷ niệm 05 năm ngày thành lập Công ty: 15/06/2007 - 15/06/2012.
- Tháng 10/2012 Tại Hội chợ triển lãm thường niên Điện lực châu Á diễn ra tại Bangkok (Thái Lan), Ban tổ chức hội chợ, Tạp chí Điện lực châu Á đã trao giải thưởng vàng duy nhất “Dự án nhà máy điện được xây dựng nhanh nhất” cho Nhà máy điện chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 (Nhà máy điện Nhơn Trạch 2). Đây là giải thưởng có uy tín nhất hàng năm về lĩnh vực điện lực dành cho các công trình, dự án, các nhà máy điện tiêu biểu trên toàn bộ châu Á.
- Ngày 01/10/2012: Đạt mức sản lượng điện 5 tỷ KWh.
- Đến cuối năm 2012, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã phát lên lưới điện quốc gia gần 6,6 tỷ KWh điện, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Riêng trong năm 2012, Nhà máy đã đạt sản lượng điện 4,65 tỷ kWh, vượt 109% kế hoạch năm, tổng doanh thu gần 5.500 tỷ đồng đạt 105% kế hoạch năm, nộp ngân sách nhà nước gần 200 tỷ đồng.
- 15/05/2013 Đại Hội Đồng Cổ đông thường niên 2013 phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Nhà máy Điện Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2;
- Ngày 25/09/2013: Đạt mức sản lượng điện 10 tỷ KWh;
- Ngày 04/10/2013, Hoàn tất đàm phán giá điện chính thức Hợp đồng mua bán điện Nhà máy Điện Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 với EPTC và ký tất các văn kiện hợp đồng làm cơ sở trình EVN/Cục Điều tiết phê duyệt;
- Ngày 22/11/2013: Hoàn thành kế hoạch về đích trước 40 ngày đảm bảo an toàn tuyệt đối.
- Ngày 31/12/2013 sản lượng điện thực hiện là 4.670 Tr.Kwh đạt 112% so với kế hoạch năm 2013

2.2 Các mốc sự kiện khác:

- Ngày 23/12/2009 Ủy ban chứng khoán Nhà nước có công văn số 2959/UBCK-QLPH chấp thuận Công ty trở thành công ty đại chúng;
- Ngày 29/12/2009 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 126/2009/GCNCP-VSD chấp thuận cho Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán: NT2.
- Ngày 29/12/2009 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) có công văn số 4725/VSD-ĐK thông báo Công ty đã chính thức trở thành tổ chức đăng ký chứng khoán tại VSD;
- Ngày 30/12/2009 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội có Thông báo số 818/TB-SGDHN chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty tại Sở GDCKHN với mã chứng khoán NT2;
- Ngày 22/01/2010, cổ phiếu của Công ty đã chính thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom;

2.3 Sức mạnh, tầm nhìn và giá trị cốt lõi:

* **Sức mạnh:** Đảm bảo cung cấp điện năng thương phẩm ổn định, an toàn, hiệu quả và thân thiện với môi trường. Trở thành một đơn vị sản xuất điện đáng tin cậy, với bộ máy chuyên nghiệp, có trình độ và kinh nghiệm, đoàn kết nhất trí; có đóng góp đáng kể vào sự phát triển của thị trường điện Việt Nam; đồng thời tạo ra những giá trị gia tăng bền vững cho khách hàng và cổ đông.

* **Tầm nhìn:** Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 phấn đấu ngày càng trở thành một trong những công ty đứng đầu trong ngành phát điện ở Việt Nam.

Đến nay, nhờ sự quản lý sáng suốt, phương hướng hoạch định đúng đắn của Ban lãnh đạo, Công Ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 đã đạt được những bước đi vững chắc và đã từng bước khẳng định được vị thế quan trọng của công ty trong hệ thống điện Việt Nam.

* **Giá trị cốt lõi:** Thu hút, duy trì và phát triển những nhân sự, cán bộ tốt nhất; Hành động và làm việc trên tinh thần đoàn kết, hợp tác với các đối tác cũng như với các đồng nghiệp. Tạo dựng và phát triển thương hiệu, bản sắc văn hóa doanh nghiệp, với tinh thần xây dựng công ty trở thành “mái nhà chung” cho tập thể CBCNV.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1 Ngành nghề kinh doanh chính: Quản lý, đầu tư, sản xuất và kinh doanh điện năng.

3.2 Địa bàn kinh doanh chính: Xã Phước Khánh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

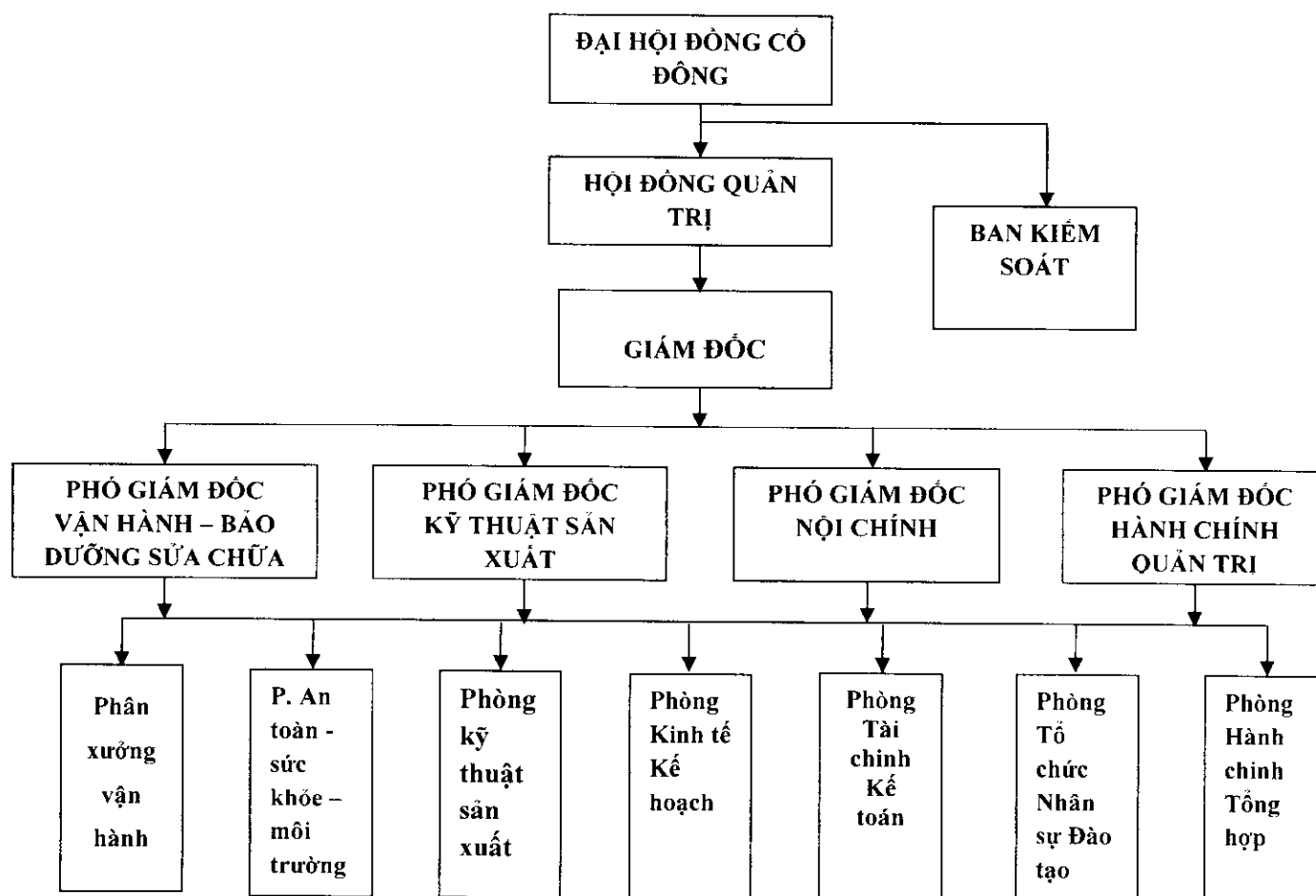
4.1 Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

- Hội đồng Quản trị: gồm 5 thành viên, trong đó 1 thành viên chuyên trách và 4 thành viên kiêm nhiệm.
- Ban kiểm soát: gồm 3 thành viên trong đó 1 thành viên chuyên trách và 2 thành viên kiêm nhiệm.
- Ban Giám đốc: gồm 5 người trong đó 1 Giám đốc và 4 Phó Giám đốc;

4.2 Sơ đồ cơ cấu bộ máy tổ chức:



5. Định hướng phát triển:

5.1 Mục tiêu, chiến lược chủ yếu:

- Phát triển Công ty trở thành nhà cung cấp, sản xuất điện đáng tin cậy, đáp ứng tối đa nhu cầu điện năng phục vụ phát triển kinh tế xã hội đất nước.
- Phân đầu sản xuất kinh doanh tăng trưởng bền vững nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty, cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, phát triển công ty ngày càng lớn mạnh.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo chuyên sâu và nâng cao năng lực phục vụ công tác quản lý. Tăng cường các khóa đào tạo Quản lý kỹ thuật, thị trường phát điện cạnh tranh cho các bên trực tiếp vận hành;

- Đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến khoa học kỹ thuật áp dụng vào thực tiễn sản xuất; Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực có trình độ, chất lượng, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao;
- Tập trung chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh tiết kiệm, hiệu quả, an toàn trong thị trường phát điện cạnh tranh;
- Xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp. Tích cực thực hiện công tác an sinh xã hội.
- Phối hợp chặt chẽ, tăng cường quan hệ với EVN/A0/EPTC, PVGas, PVPS và các đơn vị liên quan nhằm đảm bảo công tác vận hành nhà máy liên tục an toàn, hiệu quả;

5.2 Các mục tiêu, trách nhiệm đối với xã hội và cộng đồng:

- Cung cấp điện với nguồn nguyên liệu sạch, góp phần bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển của Ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung của thế giới, đảm bảo thực hiện phát triển năng lượng một cách bền vững.
- Kiên trì mục tiêu giữ vững hoạt động, tiến tới phát triển an toàn bền vững, bảo vệ lợi ích nhà đầu tư, lợi ích cổ đông.

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro kinh tế: Các nhân tố có ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế, thị trường, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái, sự biến động của chi phí đầu vào như chi phí nhiên liệu, vật tư...trong đó giá cả đầu vào như khí là một trong những nhân tố ảnh hưởng mạnh nhất đến kết quả kinh doanh. Nếu có sự biến động mạnh của các nhân tố trên sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc gia. Do đó tình hình sản xuất kinh doanh của công ty có thể bị ảnh hưởng theo.

6.2 Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh:

Rủi ro do phụ tải hệ thống điện thấp hơn so với dự báo, giá thị trường điện thấp và phải cạnh tranh khốc liệt với các nhà máy điện khác khiến cho việc chào giá bán điện với mục tiêu vừa đảm bảo lợi nhuận vừa vận hành ổn định gặp rất nhiều khó khăn.

Công ty vẫn không được hưởng cùng mật bằng giá khí với giá khí cấp cho các nhà máy điện của EVN trong khu vực miền Đông Nam bộ sử dụng cùng nguồn khí Nam Côn Sơn, dẫn đến bất bình đẳng khi tham gia thị trường phát điện cạnh tranh;

6.3 Rủi ro về chính sách, luật pháp: Hệ thống luật pháp nước ta hiện tại còn tồn tại nhiều quy định phức tạp và chồng chéo trong lĩnh vực hành chính. Công ty vẫn chưa thể đàm phán ký kết được Hợp đồng mua bán điện với giá chính thức do còn nhiều vướng mắc khách quan. Xu hướng xã hội hóa ngành điện là tất yếu nhưng hiện tại Việt Nam chưa có thị trường cạnh tranh đầy đủ do các quy định về thị trường còn chưa đồng bộ, chưa được cập nhật đầy đủ và hay thay đổi. Hiện nay việc tăng giá điện mới chỉ liên quan đến giá bán lẻ của EVN, còn giá bán buôn đang bị hạn chế, do các yếu tố đầu vào để tính giá phát điện của các nhà máy điện đặc biệt là chi phí O&M của các Nhà máy điện tua bin khí, vấn đề tỷ giá, lãi suất, tỷ suất lợi nhuận IRR...chưa được tính đúng, tính đủ, dẫn đến tiến độ đàm phán

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

Hợp đồng mua bán điện với giá chính thức bị chậm trễ, kéo dài gặp rất nhiều khó khăn vướng mắc lớn mà chưa thể giải quyết ngay;

6.4 Rủi ro khác: Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động không nhỏ đến tình hình SXKD của công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh, dịch bệnh hiểm nghèo hay là sự cố của hệ thống các nhà máy điện khác dẫn đến hệ lụy liên đới đến tình hình SXKD của công ty.

PHẦN II: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động SX-KD:

Kết quả hoạt động SXKD của PVPower NT2 như trình bày dưới đây.

- Sản lượng điện thực hiện năm 2013 là 4.670 Tr.Kwh, đạt 112% so với kế hoạch năm 2013, về đích trước 40 ngày đảm bảo an toàn tuyệt đối.
- Tổng doanh thu năm 2013 là 5.935.304 Tr.đồng, đạt 114% so với kế hoạch năm 2013. Trong đó doanh thu sản xuất điện vượt 13% so với kế hoạch, cao hơn tỷ lệ 12% vượt kế hoạch của sản lượng điện.
- Tổng chi phí năm 2013 (chưa bao gồm chênh lệch tỷ giá) tăng 5% so với kế hoạch năm 2013 (chủ yếu là tăng chi phí nhiên liệu, nguyên nhân do sản lượng điện vượt kế hoạch 12% dẫn đến chi phí nhiên liệu tăng). Tỷ lệ tăng này thấp hơn so với tỷ lệ vượt sản lượng trong kế hoạch năm 2013 (12%).
- Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh điện năm 2013 (chưa bao gồm chênh lệch tỷ giá) đạt 438.501 Tr.VNĐ. Tuy nhiên lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại dư nợ ngoại tệ cuối kỳ và phân bổ lỗ tỷ giá giai đoạn đầu tư là 430.281 Tr.VNĐ nên lợi nhuận năm 2013 còn 8.219 Tr.VNĐ, tuy nhiên vẫn đạt 124% so với kế hoạch lợi nhuận năm 2013.

Chi tiết như bảng sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2013	TH năm 2013	Đánh giá
A	Vốn điều lệ	Tr.VNĐ	2.560.000	2.560.000	
B	Sản lượng				
I	Sản lượng điện	Tr. KWh	4.156	4.670	112%
C	Tài chính				
I	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh	Tr.VNĐ	5.223.441	5.935.304	114%
1	Doanh thu sản xuất điện	Tr.VNĐ	5.223.441	5.880.998	113%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

2	Doanh thu khác	Tr.VNĐ	0	54.306	
II	Tổng chi phí SXKD	Tr.VNĐ	5.216.189	5.496.803	105%
1	Chi phí sản xuất điện	Tr.VNĐ	5.216.189	5.496.597	105%
2	Chi phí khác	Tr.VNĐ	0	206	
III	Lợi nhuận trước thuế chưa tính đến ảnh hưởng chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	Tr.VNĐ	7.252	438.501	-
IV	Chênh lệch tỷ giá	Tr.VNĐ	(622)	(430.281)	-
V	Lợi nhuận sau thuế đã trừ chênh lệch tỷ giá	Tr.VNĐ	6.631	8.219	124%
VI	Lợi nhuận sau thuế	Tr.VNĐ	6.631	8.219	124%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành: Xem phụ lục đính kèm

2.2 Thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2013 Ban điều hành có thay đổi như sau:

- Ngày 12/12/2013 Hội đồng Quản trị bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Hải giữ chức vụ Phó giám đốc PVPower NT2

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

a. Lực lượng lao động: Đến cuối năm 2013, Tổng số nhân sự của Công ty là 171 người (không bao gồm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm). Nhìn chung, Công ty hiện đang sử dụng lao động với trình độ tương đối cao, hơn 66% lao động có trình độ đại học và trên đại học, khoảng gần 15% lao động có trình độ cao đẳng, CN kỹ thuật. Cụ thể như sau:

Phân loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ Tiến sỹ	1	0.581%
2. Trình độ Thạc sỹ	5	2.907%
3. Trình độ Đại học	111	64.535%
4. Trình độ Cao đẳng	12	6.977%
5. Trình độ Trung cấp	9	5.233%
6. Công nhân kỹ thuật	11	6.395%
7. Lái xe	14	8.140%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

8. Lao động phổ thông	9	5.233%
Tổng cộng	172	100%

b. Chính sách đối với người lao động:

** Chính sách đào tạo:*

- Công ty luôn quan tâm, chú trọng và phát triển nguồn nhân lực trong toàn thể CBCNV Công ty. Hàng năm, Công ty đều xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đào tạo cho đội ngũ nhân viên bao gồm các kế hoạch đào tạo trong nước và ngoài nước, ngắn hạn và dài hạn, tổ chức mở các lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, cử cán bộ đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ ngoại ngữ, lý luận chính trị, quản lý...
- Thực hiện công tác tuyển dụng nhân sự cho nhà máy điện Nhơn Trạch 2, theo các quy chế tuyển dụng, quy trình tuyển dụng và đào tạo vận hành...
- Kết hợp với các trung tâm, cơ quan chức năng tại địa bàn hoạt động của Công ty tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy...

** Chính sách tiền lương, thưởng:*

- Công ty ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng được áp dụng cho toàn Công ty và hàng năm đều có sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thực tế.
- Công ty trả lương cho CBCNV tùy thuộc vào năng lực thực tế và hiệu quả công việc. Hàng năm định kỳ Hội đồng lương Công ty họp 2 lần/năm vào tháng 6 và tháng 12. Kỳ họp tháng 12 để xem xét đánh giá các trường hợp đủ điều kiện để xét nâng lương theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP và lương chức danh trong thời gian từ tháng 1 đến tháng 6 của năm tiếp theo, kỳ họp tháng 6 hàng năm để xem xét đánh giá các trường hợp đủ điều kiện để nâng lương cho các tháng từ tháng thứ 7 đến hết tháng 12 của năm.
- Mỗi năm người lao động được hưởng tối thiểu 13 tháng lương
- Ngoài ra, người lao động còn được hưởng lương, thưởng theo năng suất và hiệu quả công việc dựa trên kết quả bình xét thi đua hàng quý.
- Chế độ thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, lao động tiên tiến, có sáng kiến trong lao động... được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ nghiên cứu khoa học của Công ty.
- Chế độ thưởng cho người lao động nhân các ngày lễ lớn : Quốc Khánh, Quốc tế Lao động, Tết, ngày thành lập Công ty, tiền mừng sinh nhật, đám cưới, khen thưởng cho các con em của người lao động có thành tích học tập tốt, nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, Trung Thu, ... được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty.
- Chính sách tiền lương của Công ty được xây dựng trên cơ sở tiền lương được phân phối theo nguyên tắc phân phối lao động và sử dụng tiền lương như đòn bẩy kinh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

tế quan trọng để kích thích người lao động tích cực tham gia sản xuất kinh doanh. Việc phân phối lương được thực hiện công khai và dân chủ, đảm bảo sự công bằng và hợp lý giữa các chức danh trong Công ty.

- Công ty luôn thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động về tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm, bảo hiểm xã hội, chế độ hưu trí, các công tác xã hội, từ thiện và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước.

* Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ Luật lao động, nội quy lao động và thoả ước lao động tập thể. Chế độ bảo hiểm xã hội của Công ty bao gồm đầy đủ ba chế độ: ốm đau, thai sản và tai nạn lao động. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc hiếu hỷ cho CBCNV lao động trong Công ty. Ngoài ra, tùy từng trường hợp và vị trí làm việc cụ thể mà người lao động được hưởng các khoản phụ cấp khác như : phụ cấp chức vụ, phụ cấp độc hại, phụ cấp lưu động, trợ cấp thai sản ... quy định tại Thỏa ước lao động tập thể được ký kết giữa Ban lãnh đạo Công ty và Ban chấp hành Công đoàn hàng năm.
- Công ty hàng năm đều mua bảo hiểm tai nạn cho 100% CBCNV Công ty với mức phí bảo hiểm cao.
- Người lao động hàng năm đều được tổ chức khám sức khỏe định kỳ và đi tham quan du lịch, cấp trang phục văn phòng. Ngoài ra Công ty đã thành lập Hội đồng bảo hộ lao động, chú trọng đến công tác An toàn vệ sinh lao động, bảo hộ lao động, công tác phòng cháy chữa cháy.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty có chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc; quan tâm tới cán bộ công nhân viên trong các ngày lễ tết.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Ngày 16/10/2011, dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 với tổng mức đầu tư được duyệt là: **11.448.352.000.000 VND** đã hoàn thành toàn bộ công tác xây dựng và chính thức đi vào vận hành thương mại theo sự điều độ của Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia, hoàn thành vượt tiến độ 45 ngày. Đến ngày 15/05/2013 dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đã được Đại hội đồng Cổ đông PVPower NT2 chính thức phê duyệt Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án.

4. Tình hình tài chính:

4.1 Báo cáo tình hình tài chính:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ Đồng	13.486,049	12.186,178	-9,639%
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	5.450,715	5.880,997	7,89%

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/giảm
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	13,496	7,089	-47.47%
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	- 5,814	1,130	119.44%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	7,682	8,219	6.99%
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,682	8,219	6.99%

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Khả năng thanh toán hiện hành	0.82	0.95	
	+ Khả năng thanh toán nhanh	0.75	0.85	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
	+ Hệ số Nợ / Tổng tài sản	79.37%	77.12%	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	384.68%	337.14%	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho	26.33	24.98	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.40	0.48	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.06%	0.07%	
	+ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.14%	0.14%	
	+ Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	0.28%	0.29%	
	+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.25%	0.12%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 256.000.000 CP
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 256.000.000 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 CP

5.2 Cơ cấu cổ đông:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

ST T	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	1.140	243.200.000	2.432.000.000.000	95%
-	<i>Tổ chức</i>	16	236.649.110	2.366.491.100.000	92,441%
-	<i>Cá nhân</i>	1.105	6.550.890	65.508.900.000	2,559%
2	Nước ngoài	1	12.800.000	128.000.000.000	5%
-	<i>Tổ chức</i>	1	12.800.000	128.000.000.000	5%
-	<i>Cá nhân</i>				
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
	Tổng cộng	1.122	256.000.000	2.560.000.000.000	100%

Danh sách cổ đông lớn:

ST T	Tên cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Electric Power Development Co.,Ltd (J – POWER)	12,800,000	128.000.000.000	5%
2	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	12,800,000	128.000.000.000	5%
3	Tổng công ty Điện lực – Vinacomin	12,800,000	128.000.000.000	5%
4	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	160,766,150	1,607,661,500,000	62,8%
	Tổng cộng	256.000.000	2.147.661.500.000	83,89%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 02/04/2013

5.3 Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2013, Công ty không thực hiện tăng vốn cổ phần.

5.4 Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

5.5 Các chứng khoán khác: Không

PHẦN III: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SX-KD:

1.1 Đặc điểm tình hình:

Dự án đầu tư Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 được phê duyệt tại Quyết định số 02/CPNT2-HĐQT ngày 16/01/2008 và được Bộ Công thương thẩm định thì tính đến

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

năm thứ 9 - năm 2018 (không tính đến doanh thu CDM khoảng 2,4 Tr.USD/năm) thì nhà máy mới bắt đầu có lãi. Nhưng do sự nỗ lực, quyết tâm cao của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty, sự chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của Tổng Công ty, Tập đoàn và các cổ đông, Công ty đã vượt qua khó khăn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2013.

Công tác vận hành đáp ứng tốt yêu cầu và đảm bảo Nhà máy vận hành an toàn, hiệu quả góp phần hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch sản lượng điện năm 2013 được giao;

Về hợp đồng mua bán điện: Hiện nay, EVN đang trình Cục Điều tiết điện lực – Bộ Công thương phê duyệt kết quả đàm phán giá điện chính thức NMD NT2 và nội dung dự thảo Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 04 Hợp đồng mua bán điện NMD NT2, dự thảo thỏa thuận về việc thanh toán các điều khoản tiền điện chênh lệch được tính theo giá điện chính thức so với giai đoạn tạm tính từ ngày vận hành thương mại toàn nhà máy (16/10/2011) đến ngày 30/04/2012 NMD NT2.

Về hợp đồng mua bán khí: Hợp đồng mua bán Khí được thực hiện tốt, công tác phối hợp vận hành và xử lý sự cố đã được các bên phối hợp chặt chẽ, đảm bảo nguồn nhiên liệu cấp cho Nhà máy được liên tục, kiểm tra và thanh toán nhiên liệu khí được thực hiện nghiêm túc, đúng thời gian quy định. Công ty đã cử nhân sự tham gia tổ đàm phán hòa chung một giá khí do PVN chủ trì. Ký bổ sung số 02 Hợp đồng mua bán khí cho Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 với Tổng Công ty khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (PVGas) về việc sử dụng khí Hải Thạch Mộc tinh.

Hợp đồng bảo trì sửa chữa dài hạn cho 100.000 giờ EOH đầu tiên của Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí (PVPS) được thực hiện một cách nghiêm túc đầy đủ, công tác bảo dưỡng thường xuyên hàng tháng được PVPS thực hiện tốt.

Công tác quyết toán vốn đầu tư dự án Nhà máy Điện Nhơn Trạch 2 đã hoàn thành và được Đại Hội Đồng Cổ đông phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Nhà máy Điện Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 tại Quyết định số 21/QĐ-CPNT2 ngày 15/05/2013.

a. Thuận lợi:

- Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 là công trình nhiệt điện lớn đóng vai trò quan trọng trong hệ thống điện quốc gia, đặc biệt là khu vực miền Đông Nam Bộ nên được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của cấp trên và các cổ đông của Công ty;
- Yếu tố cơ bản để Công ty đạt được hiệu quả trong quá trình hoạt động SXKD năm 2013 là do nhà máy điện Nhơn Trạch 2 được thiết kế và xây dựng tốt, có hiệu suất cao, khả năng vận hành linh hoạt, tin cậy với độ khả dụng cao.
- Đặc biệt, PVPower NT2 đã luôn tiếp thu rút kinh nghiệm từ các nhà máy điện Phú Mỹ, Cà Mau 1 và Cà Mau 2 về các vấn đề kỹ thuật của các nhà máy nên có thể đem áp dụng vào trong quá trình vận hành, bảo dưỡng sửa chữa nhà máy điện Nhơn Trạch 2 hiệu quả. Với công nghệ hiện đại, tiên tiến, Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 có khả năng thay đổi phụ tải trong dải công suất rất rộng, lên đến vài trăm

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

MW một cách nhanh chóng, đây là tính năng không phải nhà máy điện nào cũng có được. Khả năng nói trên của nhà máy đặc biệt quan trọng khi tham gia vào thị trường phát điện cạnh tranh do góp phần ổn định hệ thống điện Quốc gia. Nhờ vậy, từ khi tham gia thị trường phát điện cạnh tranh đến nay với giá bán tạm tính, nhưng bước đầu nhà máy đã đạt được những kết quả rất đáng khích lệ.

b. Khó khăn:

- Hiện nay, PVPower NT2 vẫn không được hưởng cùng mặt bằng giá khí với giá khí cấp cho các nhà máy điện của EVN trong khu vực miền Đông Nam bộ sử dụng cùng nguồn khí Nam Côn Sơn, dẫn đến bất bình đẳng khi tham gia thị trường phát điện cạnh tranh;
- Do năm 2013 phụ tải hệ thống điện thấp hơn so với dự báo, giá thị trường điện thấp và phải cạnh tranh khốc liệt với các nhà máy điện khác khiến cho việc chào giá bán điện với mục tiêu vừa đảm bảo lợi nhuận vừa vận hành ổn định gặp rất nhiều khó khăn;
- Hiện nay xu hướng xã hội hóa ngành điện là tất yếu nhưng Việt Nam chưa có thị trường cạnh tranh đầy đủ do các quy định về thị trường còn chưa đồng bộ, chưa được cập nhật đầy đủ và hay thay đổi. Việc tăng giá điện mới chỉ liên quan đến giá bán lẻ của EVN, còn giá bán buôn đang bị hạn chế, do các yếu tố đầu vào để tính giá phát điện của các nhà máy điện đặc biệt là chi phí O&M của các Nhà máy điện tua bin khí, vấn đề tỷ giá, lãi suất, tỷ suất lợi nhuận IRR... chưa được tính đúng, tính đủ, dẫn đến tiến độ đàm phán Hợp đồng mua bán điện với giá chính thức bị chậm trễ, kéo dài gặp rất nhiều khó khăn vướng mắc lớn mà chưa thể giải quyết ngay;
- Giá điện tạm tính như hiện nay dẫn đến Công ty có thể sẽ mất cân đối tài chính trong năm 2014 do đã hết thời gian bảo hành, chi phí bảo dưỡng sửa chữa tăng cao.

1.2 Các chỉ tiêu cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	TH năm 2013	Đánh giá KH/TH 2013
1	Sản lượng điện	Tr. KWh	4.649,52	4.156	4.670	112%
2	Tổng Doanh thu	Tr.VNĐ	5.574.480	5.223.441	5.935.304	114%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.VNĐ	7.682	6.631	8.219	124%
4	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tr.VNĐ				
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.VNĐ	5.682	6.631	8.219	124%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL		0,3%		0,32%	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

- Năm 2013, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch, sản lượng điện thực hiện là 4.670 Tr.Kwh đạt 112% so với kế hoạch năm 2013, đạt 100,44% so với năm 2012.
- Tổng doanh thu 5.935.304 Tr.đồng đạt 114% so với kế hoạch năm 2013, đạt 106,47% so với năm 2012.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 8.219 Tr.đồng đạt 124 % so với kế hoạch năm 2013, bằng 107% so với năm 2012.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 8.219 Tr.đồng đạt 124 % so với kế hoạch năm 2013, bằng 107% so với năm 2012.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

Tổng giá trị tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2013 là **12.186.178.877.306 VNĐ** giảm so với thời điểm ngày 31/12/2012 (**13.486.049.256.120 VNĐ**), chủ yếu là do các nguyên nhân sau:

- Do Nhà máy điện Chu trình hỗn hợp Nhơn Trạch 2 đã chính thức đi vào vận hành thương mại từ ngày 16 tháng 10 năm 2011 và được trích khấu hao theo đúng quy định tại Thông tư 203/2009/TT – BTC, giá trị khấu hao năm 2013 là 982,4 tỷ đồng. Đây cũng là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc giảm giá trị còn lại của tài sản cố định cũng như Tổng tài sản.
- Ngoài ra việc có một số khoản chi phí trả trước dài hạn phát sinh trong quá trình xây dựng nhà máy được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh, chi phí tài chính năm 2013 cũng làm cho chi phí trả trước dài hạn tại thời điểm 31/12/2013 giảm đi 222 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2012.

2.2 Tình hình nợ phải trả

Khoản nợ phải trả của Công ty tại ngày 31/12/2013 là **9.398.503.220.590 VNĐ** giảm so với thời điểm ngày 31/12/2012 (**10.703.598.842.617 VNĐ**), chủ yếu là do dư nợ **vay dài hạn** giảm (khoảng 887 tỷ VNĐ) do trong năm Công ty đã thanh toán các khoản nợ dài hạn đến hạn trả theo lịch trả nợ, ngoài ra các khoản phải trả người bán và chi phí phải trả cũng giảm so với thời điểm 31/12/2012. Điều này cho thấy tình hình tài chính của Công ty trong năm 2013 lành mạnh, dòng tiền được cân đối một cách hợp lý đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh cũng như đảm bảo khả năng trả nợ các khoản vay và nợ dài hạn đến hạn trả.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở kết quả SXKD đáng khích lệ của năm 2013, năng lực SXKD, nhu cầu huy động sản lượng điện, nguồn khí, giá điện... công ty xây dựng kế hoạch phát triển trong tương lai như sau:

a. Kế hoạch các chỉ tiêu sản lượng:

- Sản lượng điện thương mại năm 2014: 4.000 Tr.Kwh.
- Khối lượng khí tiêu thụ năm 2014: 718 Tr.Sm³

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

b. Kế hoạch tài chính:

– Tổng doanh thu năm 2014:	5.284.798 Tr.đồng
– Tổng chi phí năm 2014 chưa bao gồm CLTG:	5.141.801 Tr.đồng
– Lãi từ hoạt động SXKD năm 2014:	142.997 Tr.đồng
– Nộp NSNN năm 2014:	147.131 Tr.đồng

c. Kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa

- PVPower NT2 tiến hành trung tu mở rộng các tổ máy (GT5, GT6) và tiêu tu tổ máy ST4 dự kiến vào tháng 05-06/2014.

d. Kế hoạch trả nợ gốc và lãi vay

- Dự kiến kế hoạch năm 2014 trả nợ gốc và lãi vay là 989.569.260.705 VNĐ và 346.347.400.081 VNĐ.

e. Dự kiến phân phối lợi nhuận:

– Trích quỹ đầu tư phát triển:	410.960.845 VNĐ
– Trích quỹ khen thưởng phúc lợi:	5.932.698.756 VNĐ
– Lợi nhuận để lại chưa phân phối:	1.875.557.302 VNĐ

- 4. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có, do kiểm toán không có ý kiến yêu cầu giải trình.

PHẦN IV: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty:

1.1 Tình hình thực hiện so với kế hoạch (tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch):

ST T	Công việc	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % đạt được so với KH
1	Kế hoạch nhân sự			
	Định biên nhân sự	181 người	172 người	95,03%
2	Sản xuất điện			
	Kế hoạch sản xuất điện cung cấp lên lưới điện quốc gia	4,156 tỷ kWh	4,670 tỷ kWh	112,37%
3	Kế hoạch tài chính			
*	Tổng Doanh thu	5.223.441.000.000	5.935.304.000.000	113,63%
*	Tổng Chi phí	5.216.666.000.000	5.496.803.000.000	105,37%
*	Chênh lệch tỷ giá	(622.000.000)	(430.281.000.000)	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

ST T	Công việc	Kế hoạch	Kết quả thực hiện	Tỷ lệ % đạt được so với KH
*	Lợi nhuận trước thuế	6.153.000.000	8.220.000.000	133,27%
*	Nộp NSNN	166.783.000.000	168.400.000.000	100,97%
4	Kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa			
*	Bảo dưỡng, sửa chữa Nhà máy điện Nhơn Trạch 2	Tiêu tu nhà máy lần II vào tháng 4-5/2013	Thực hiện tiêu tu lần II từ ngày 28/04 đến 07/05/2013, hiệu quả và an toàn chất lượng	

*** Tình hình tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2013:**

+ Tổng tài sản	: 12.186.178.877.306 VNĐ
* Tài sản ngắn hạn	: 1.983.307.076.501 VNĐ
* Tài sản dài hạn	: 10.202.871.800.805 VNĐ
+ Tổng nguồn vốn	: 12.186.178.877.306 VNĐ
* Nợ phải trả	: 9.398.503.220.590 VNĐ
* Nguồn vốn chủ sở hữu	: 2.787.675.656.716 VNĐ

1.2 Kết quả thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí năm 2013:

Bên cạnh việc áp dụng theo định mức kỹ thuật trong vận hành nhà máy được HĐQT phê duyệt nhằm kiểm soát chi phí, tăng cường hiệu quả SXKD, PVPower NT2 còn xây dựng chương trình hành động thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại Công ty. Kết quả là năm 2013, Công ty đã tiết kiệm và tiết giảm chi phí số tiền là 16.087.000.000 đồng, đạt 230% so với kế hoạch (chi phí đăng ký tiết giảm cho cả năm 2013 là 7.008.000.000 đồng)..

1.3 Công tác thực hiện AS-XH:

PVPower NT2 đã thực hiện thăm hỏi tặng quà thân nhân gia đình CBCNV – LĐ khi ốm đau, hoạn nạn hoặc gặp khó khăn...; PVPower NT2 đã tổ chức làm thêm 04 ngày để ủng hộ quỹ tương trợ Dầu khí vào ngày 19/01/2013 và quỹ vì thế hệ trẻ Dầu khí vào ngày 30/03/2013, quỹ nghĩa tình đồng đội vào ngày 20/07/2013 và ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt vào ngày 26/10/2013, ủng hộ 1 tỷ đồng xây dựng trường học PTCS Sơn liên, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc công ty:

Tiếp nối những thành công mà Công ty đã đạt được trong thời gian qua, từ khi dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 còn đang trong quá trình xây dựng đến nay sau hơn 02 năm vận hành thương mại, mặc dù còn nhiều khó khăn thử thách song Ban

giám đốc đã điều hành Công ty hoàn thành, đạt vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2013. Đảm bảo công tác vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 chất lượng, an toàn, ổn định và hiệu quả; tạo tiền đề và cơ sở vững chắc cho hoạt động SXKD những năm tới nhằm mang lại lợi ích tốt nhất cho cổ đông.

Ban Lãnh đạo Công ty sáng tạo giám nghĩ giám làm, năng động trong điều hành cùng với sự tận tâm nỗ lực lao động của đội ngũ kỹ sư, công nhân vận hành cùng với toàn thể CBCNV trong công ty đoàn kết, hợp sức đồng tâm ngày đêm phấn đấu cho một mục tiêu phát triển chung của PVPower NT2.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị thực thi đầy đủ chức trách của mình trong công tác quản trị hoạt động công ty theo đúng định hướng đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đưa ra. Ngoài ra Hội đồng quản trị cũng thường xuyên kết hợp với Ban kiểm soát và Ban giám đốc trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, đảm bảo sự thông suốt giữa ba cơ quan Quản trị – Điều hành – Kiểm soát.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Với mục tiêu chính là vận hành Nhà máy điện an toàn, ổn định, tối ưu hoá hiệu quả hoạt động SXKD nhằm đạt lợi nhuận tốt nhất. Trong năm 2014 Hội đồng quản trị sẽ tập trung chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện nhiệm vụ cụ thể như sau:

3.1 Kế hoạch nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

- Ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong năm 2014 cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 và Giám sát việc thực hiện sản xuất điện theo Định mức kinh tế - kỹ thuật đã được ban hành để quản lý vật tư thiết bị và kiểm soát chi phí trong vận hành nhà máy nhằm tăng cường hiệu quả trong SXKD của Công ty;
- Chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất điện hiệu quả, an toàn trong thị trường điện cạnh tranh;
- Phê duyệt và chỉ đạo Công ty Ký kết hợp đồng Mua bán điện giá chính thức cho Nhà máy điện Nhơn Trạch 2;
- Chỉ đạo công tác trung tu mở rộng Nhà máy tại 25.000 EOH dự kiến vào tháng 05-06/2014, hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo độ an toàn tin cậy, hiệu quả;
- Chỉ đạo Công ty thực hiện tốt việc thu hồi và thanh toán công nợ kịp thời;
- Phê duyệt kế hoạch mua sắm vật tư thiết bị phục vụ sản xuất, bảo dưỡng sửa chữa Nhà máy trong năm 2014 và chỉ đạo triển khai ứng dụng hệ thống CMMS / mã vạch phục vụ quản lý vật tư, quản lý tài sản của Công ty;
- Chỉ đạo Công ty triển khai thực hiện hệ thống quản lý ATSKMT theo các tiêu chuẩn OHSAS 18001 và ISO 14001;
- Thực hiện việc giám sát, kiểm tra các hoạt động của Ban điều hành và của Công ty đúng chức năng của HĐQT theo Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và theo Luật doanh nghiệp;

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

- Từng bước hoàn thiện hệ thống văn bản, quy trình, quy chế nhằm tăng cường quản lý rủi ro, tính thông suốt và hiệu quả trong hoạt động điều hành.

3.2 Chỉ đạo thực hiện kế hoạch của Công ty năm 2014 như sau:

- Kế hoạch nhân sự: Định biên nhân sự là 181 người;
- Kế hoạch sản xuất điện: Sản lượng điện thương mại năm 2014 là 4 tỷ kWh;
- Kế hoạch tài chính năm 2014:
 - + Tổng doanh thu: 5.284.798.000.000 đồng
 - + Tổng chi phí: 5.141.801.000.000 đồng
 - + Lợi nhuận sau thuế: 142.997.000.000 đồng (chưa bao gồm CLTG)
- Nộp ngân sách Nhà nước: 147.131.000.000 đồng

PHẦN V: QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu HĐQT:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số lượng chức danh TV.HĐQT năm giữ tại cty khác	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)
1	Lê Tự Hiếu	CT HĐQT	0	7,500	0.0029
2	Hoàng Xuân Quốc	UV HĐQT kiêm GD	0	0	0
3	Lê Ngọc Sơn	TV. HĐQT kiêm nhiệm	1	0	0
4	Nguyễn Minh Tuấn	TV. HĐQT kiêm nhiệm	1	0	0
5	Lương Ngọc Anh	TV. HĐQT kiêm nhiệm	1	0	0

1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không thành lập các tiểu ban

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết số 04/ĐHCD ngày 10/05/2013 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, Hội đồng quản trị đã tích cực hoạt động, chỉ đạo sát sao, đưa ra những quyết sách phù hợp để Công ty thực hiện nhiệm vụ SXKD điện, tuân thủ theo quy định tại Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty. Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công các phiên họp HĐQT và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để phê duyệt và ban hành các nghị quyết, quyết định các nội dung nhằm chỉ đạo Công ty

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

triển khai thực hiện nhiệm vụ chính là SXKD điện và kết quả đạt được là hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2013.

a. Việc ban hành và thực hiện các Quyết định, Nghị quyết, Quy chế và Quy định:

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ và đột xuất nhằm kịp thời thông qua các Nghị quyết/Quyết định về quản lý và chỉ đạo đáp ứng tiến độ các hoạt động SXKD năm 2013 ; Ban hành 06 Nghị quyết và 62 Quyết định theo Tờ trình, đề xuất của Ban giám đốc để tạo cơ sở pháp lý cho Công ty triển khai thực hiện hoạt động SXKD năm 2013.

Hội đồng quản trị đã thực hiện chức trách nhiệm vụ của HĐQT và phê duyệt, ban hành các Quy chế/Quy định quản lý nội bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức, điều kiện hoạt động SXKD của Công ty cụ thể như sau:

- Ban hành Quy chế quản lý Tài chính sửa đổi lần I để phù hợp với đặc thù loại hình kinh doanh và tình hình SXKD của Công ty;
- Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC nhằm hoàn thiện hơn nữa các nội dung của Điều lệ, làm cơ sở cho việc vận hành các hoạt động của Công ty theo đúng quy định, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông;
- Quyết định sắp xếp lại tổ chức bộ máy hoạt động của Công ty: Giải thể phòng Xây dựng và cơ cấu lại các phòng chức năng bao gồm 06 phòng và 01 phân xưởng với mục đích hoàn thiện cơ cấu tổ chức cho phù hợp với tình hình thực tế;
- Ngày 24/07/2013 HĐQT đã có QĐ phê duyệt và ban hành Quy định về phân cấp và quyết định đầu tư của PVPower NT2 nhằm phục vụ cho công tác quản lý đầu tư, mua sắm của Công ty phù hợp với các quy định hiện hành;
- Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ: nhằm thống nhất đối tượng, hạn mức trong việc thực hiện chế độ chi tiêu, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước và của Công ty;
- Ban hành Quy chế thi đua – khen thưởng để khuyến khích, tạo động lực cho CBCNV làm việc tích cực nhằm mang lại hiệu quả tốt nhất cho Công ty;
- Ban hành Quy chế Quản lý hoạt động nghiên cứu Khoa học – Công nghệ nhằm tạo điều kiện gắn NCKH và Công nghệ với sản xuất và đào tạo nhân lực, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật góp phần nâng cao hiệu quả SXKD cho Công ty.
- Ngày 20/02/2013 HĐQT đã có QĐ số 09/QĐ-CPNT2 phê duyệt Định mức kinh tế- kỹ thuật áp dụng trong năm 2013 cho NMĐNT2.
- Ngày 15/05/2013 HĐQT đã có QĐ số 21/QĐ-CPNT2 phê duyệt Quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án NMĐNT2 theo biểu quyết của ĐHCĐ tại kỳ ĐHCĐ thường niên năm 2013
- Đang triển khai Xây dựng hệ thống quản lý ATSKMT theo các tiêu chuẩn OHSAS 18001 & ISO 14001 cho PVPower NT2 nhằm đảm bảo

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

- Phê duyệt kế hoạch đấu thầu các gói thầu mua sắm vật tư thiết bị phục vụ SXKD và bảo dưỡng sửa chữa nhà máy điện Nhơn Trạch 2.
- Hợp đồng mua bán điện giá chính thức Đang trình Cục Điều tiết Điện lực – Bộ Công thương phê duyệt kết quả đàm phán giá điện chính thức và nội dung Dự thảo Hợp đồng sửa đổi bổ sung HĐ Mua bán điện NMĐ NT2;

Đánh giá chung: Trên cơ sở phương hướng nhiệm vụ năm 2013 của Hội đồng quản trị tại Báo cáo số 26/CPNT2-BC-HĐQT ngày 25/04/2013 đã được ĐHCĐ thường niên thông qua, HĐQT đã triển khai một cách nghiêm túc, quyết liệt và hoàn thành tốt chương trình kế hoạch đề ra góp phần quan trọng trong việc năm 2013 công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD điện về đích trước hạn 40 ngày đồng thời các chỉ tiêu khác đều vượt kế hoạch.

b. Quan hệ với cổ đông:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 vào ngày 10/05/2013 với tỷ lệ tham dự của các cổ đông đạt khá cao 95,73%, đại diện cho 245.064.990 cổ phần có quyền biểu quyết.
- Cung cấp đầy đủ tài liệu, báo cáo, nghị quyết / quyết định của Đại hội cổ đông cho các cổ đông.
- Thực hiện nghiêm túc việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên sàn chứng khoán theo đúng quy định.

1.4 Hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập không điều hành:

Các thành viên HĐQT độc lập không điều hành đều tham dự đầy đủ các cuộc họp và các hoạt động của HĐQT. Các thành viên đều tham gia xem xét, nghiên cứu và đóng góp ý kiến về các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan.

1.5 Hoạt động của tiểu ban trong HĐQT: Không thành lập các tiểu ban

1.6 Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

Ông Lê Tự Hiểu – Chủ tịch HĐQT

Ông Hoàng Xuân Quốc – Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty .

2. Ban kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phần nắm giữ
1	Nguyễn Thị Hà	TBKS	0
2	Nguyễn Thị Thu Thủy	TV. BKS	0
3	Dương Thị Thu Hà	TV. BKS	0

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát công ty trong năm 2013 đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ tất cả các phiên họp của Hội đồng quản trị để theo dõi và giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị công ty. Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các quy định của Pháp luật hiện hành
- Thẩm định BCTC hàng quý và cả năm, đảm bảo tính minh bạch đúng đắn dẫn trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn của Công ty.
- Ban kiểm soát phối hợp cùng Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các phòng chức năng thường xuyên kiểm tra, kiểm soát, giám sát, giải quyết uôn nắn đưa các hoạt động từ công tác tổ chức điều hành quản lý chung đến công tác tổ chức điều hành quản lý trực tiếp tại công trường nhà máy, các phòng nghiệp vụ và các hoạt động nghiệp vụ đi vào nề nếp.
- Chủ động, phối hợp với ban điều hành, quản lý Công ty để lựa chọn đơn vị Kiểm toán độc lập và cùng làm việc với đơn vị Kiểm toán để thống nhất về nội dung và phạm vi kiểm toán báo cáo tài chính năm.

3. Các giao dịch, thù lao, và các khoản lợi ích của HĐQT và Ban kiểm soát:

3.1 Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được hưởng thù lao theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy chế của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, thư ký công ty, cổ đông lớn và những người có liên quan tới các đối tượng trên):

Stt	Tên tổ chức thực hiện giao dịch	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hoàng Xuân Quốc	10.000	0,0039%	0	0	Cơ cấu danh mục

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Thông tin về hợp đồng hoặc giao dịch đã ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013

công ty mà công ty năm quyền kiểm soát của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc, các cán bộ quản lý và những người có liên quan tới các đối tượng trên):

- Không có

3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tốt

PHẦN VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Chi nhánh Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định Pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của Pháp luật về kế toán (Xem Báo cáo tài chính được đăng tải website: www.pvpnt2.vn).

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**



Hoàng Xuân Quốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
NHƠN TRẠCH 2**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

✓

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6 - 7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 28

PHẦN MỤC LỤC

